ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH

NGUYỄN THANH TÙNG

GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP VĨNH PHÚC ĐẾN NĂM 2020

Chuyên ngành: Quản lý kinh tế
Mã số: 60.34.04.10

LUẬN VĂN THẠC SĨ KINH TẾ

Người hướng dẫn khoa học: TS. Ngô Văn Vượng

THÁI NGUYÊN - 2014

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn của tôi là trung thực và chưa hề được dùng để bảo vệ một học vị nào.

Tôi xin cam đoan rằng, mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn này đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn này đều đã được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Thanh Tùng

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

LỜI CẢM ƠN

Tôi xin chân thành cảm ơn:

Ban giám hiệu, Phòng QLĐT Sau đại học, Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh Thái Nguyên đã tạo điều kiện thuận lợi giúp đỡ tôi trong quá trình học tập, nghiên cứu để hoàn thành luận văn.

Tôi xin chân thành cảm ơn ban lãnh đạo, các ban ngành đoàn thể nơi tôi công tác đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp cho tôi số liệu, kiến thức, kinh nghiệm thực tế về công tác phát triển các khu công nghiệp.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến **TS. Ngô Văn Vượng** - người đã tận tình chỉ dẫn và giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn.

Tôi xin gửi lời cảm ơn tới các đồng chí, đồng nghiệp, bè bạn... và gia đình đã tạo mọi điều kiện giúp đỡ, động viên khích lệ tôi, đồng thời có những ý kiến đóng góp trong quá trình tôi thực hiện và hoàn thành luận văn.

Thái Nguyên, tháng 5 năm 2014

Tác giả luận văn

Nguyễn Thanh Tùng

MỤC LỤC

LỜI CAM ĐOAN i
LỜI CẢM ƠN ii
MỤC LỤC iii
DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT vi
DANH MỤC BẢNG vii
MỞ ĐẦU 1
1. Tính cấp thiết của đề tài 1
2. Mục tiêu nghiên cứu 3
3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu 3
4. Ý nghĩa khoa học của đề tài 3
5. Đóng góp mới của luận văn 4
6. Bố cục của luận văn 4
Chương 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN VỀ PHÁT TRIỂN KHU CÔNG NGHIỆP 5
1.1. Cơ sở lý luận 5
1.1.1. Khái niệm, phân loại, đặc điểm khu công nghiệp 5
1.1.2. Vai trò của khu công nghiệp đối với phát triển kinh tế - xã hội và các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển KCN 11
1.2. Kinh nghiệm phát triển khu công nghiệp ở một số địa phương 23
1.2.1. Kinh nghiệm phát triển KCN tỉnh Bình Dương 23
1.2.2. Kinh nghiệm của Hải Dương 25
1.2.3. Bài học kinh nghiệm 27
Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU 29
2.1. Các câu hỏi đặt ra 29
2.2. Phương pháp nghiên cứu 29
2.2.1. Phương pháp thu thập thông tin 29
2.2.2. Phương pháp xử lý thông tin 30

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

2.2.3. Phương pháp phân tích thông tin 30
2.2.4. Phương pháp thống kê 31
2.2.5. Phương pháp chuyên gia 31
2.3. Hệ thống các chỉ tiêu nghiên cứu 32
2.3.1. Tỷ lệ khu công nghiệp được quy hoạch 32
2.3.2. Tỷ lệ lấp đầy KCN 33
2.3.3. Thu hút dự án, tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư 34
2.3.4. Trình độ công nghệ của doanh nghiệp và các hoạt động triển khai khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh 34
2.3.5. Bảo vệ môi trường 34
2.3.6. Xây dựng kết cấu hạ tầng 35
Chương 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VĨNH PHÚC 36
3.1. Tiềm năng phát triển khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc 36
3.1.1. Đất, nguồn nước, vị trí địa lý 36
3.1.2. Nguồn lao động 39
3.1.3. Hệ thống kết cấu hạ tầng 40
3.2. Thực trạng phát triển các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc 1998 - 2010 42
3.2.1. Thực trạng quy hoạch và phát triển khu công nghiệp 42
3.2.2. Tỷ lệ lấp đầy khu công nghiệp 46
3.2.3. Thu hút dự án, tỷ lệ thực hiện vốn đầu tư 48
3.2.4. Trình độ công nghệ của các doanh nghiệp 53
3.2.5. Thực trạng về môi trường trong các KCN Vĩnh Phúc 53
3.2.6. Xây dựng hạ tầng khu công nghiệp 57
3.3. Đánh giá chung 60
3.3.1. Ưu điểm 60
3.3.2. Hạn chế 67
3.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế 69

Chương 4. GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH VĨNH PHÚC ĐẾN NĂM 2020 72
4.1. Quan điểm 72
4.1.1. Phát triển KCN phải phù hợp với quy hoạch tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, và với xu thế hội nhập kinh tế quốc tế 72
4.1.2. Phát triển KCN phải đảm bảo tính bền vững 72
4.2. Phương hướng 73
4.3. Mục tiêu 74
4.3.1. Mục tiêu tổng quát 74
4.3.2. Các mục tiêu cụ thể đến năm 2020 75
4.4. Một số giải pháp phát triển các khu công nghiệp tỉnh Vĩnh Phúc đến năm 2020 76
4.4.1. Phải đảm bảo tính nhất quán và đồng bộ trong quy hoạch phát triển KCN 76
4.4.2. Nâng cao tỷ lệ lấp đầy các khu công nghiệp 79
4.4.3. Đẩy mạnh thu hút dự án và vốn đầu tư 81
4.4.4. Nâng cao trình độ công nghệ các doanh nghiệp trong các khu công nghiệp 90
4.4.5. Tăng cường kiểm tra, giám sát hoạt động bảo vệ môi trường tại các KCN 91
4.4.6 . Chú trọng phát triển đồng bộ hệ thống kết cấu hạ tầng các khu công nghiệp. 95
4.5. Một số kiến nghị với UBND tỉnh 98
KẾT LUẬN 99
TÀI LIỆU THAM KHẢO 101

DANH MỤC NHỮNG TỪ VIẾT TẮT

BHXH	: Bảo hiểm xã hội
BVMT	: Bảo vệ môi trường
CCN	: Cụm công nghiệp
CN - NN	: Công nghiệp - Nông nghiệp
CNH - HĐH	:Công nghiệp hóa - Hiện đại hóa
CSHT	: Cơ sở hạ tầng
DN	: Doanh nghiệp
ĐTNN	: Đầu tư nước ngoài
DV	: Dịch vụ
GCNĐT	: Giấy chứng nhận đầu tư
GPMB	: Giải phóng mặt bằng
GTSXCN	: Giá trị sản xuất công nghiệp
HĐLĐ	: Hợp đồng lao động
KCN	: Khu công nghiệp
KCNC	: Khu công nghệ cao
KCX	: Khu chế xuất
KHKT	: Khoa học kỹ thuật
KKT	: Khu kinh tế
KNXK	: Kim ngạch xuất khẩu
KT - XH	: Kinh tế - xã hội
PTBV	: Phát triển bền vững
TCCP	: Tiêu chuẩn cho phép
TNHH	: Trách nhiệm hữu hạn
UBND	: Ủy ban nhân dân
VĐT	: Vốn đầu tư
XTĐT	: Xúc tiến đầu tư

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

DANH MỤC BẢNG

Bảng 3.1. Các KCN ở tỉnh Vĩnh Phúc từ 1998 - 2020 44
Bảng 3.2. Tỷ lệ lấp đầy các KCN từ 2005 - 2010..... 46
Bảng 3.3. Vốn đầu tư tại các KCN Vĩnh Phúc từ 1998 - 2010..... 48
Bảng 3.4. Nguồn vốn đầu tư vào các KCN tỉnh Vĩnh Phúc phân theo KCN đến 2010..... 50
Bảng 3.5. Dự án FDI đầu tư vào KCN phân theo quốc gia và vùng lãnh thổ .. 52
Bảng 3.6. Vốn đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng KCN Vĩnh Phúc 57
Bảng 3.7. GTSX của các KCN trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc từ 2005 đến 2010 60
Bảng 3.8. Cơ cấu kinh tế của tỉnh Vĩnh Phúc giai đoạn 1997 - 2010..... 62
Bảng 3.9. Giá trị xuất khẩu của các KCN..... 63
Bảng 3.10. Đóng góp của các KCN vào ngân sách tỉnh Vĩnh Phúc..... 64
Bảng 4.1. Mục tiêu cụ thể phát triển các KCN tỉnh Vĩnh Phúc đến 2020..... 75

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực tiễn phát triển của các nước trên thế giới những năm qua đã chứng tỏ việc thành lập các khu công nghiệp (KCN), khu chế xuất (KCX) là một trong những giải pháp quan trọng đối với việc đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa (CNH, HĐH) và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Vận dụng kinh nghiệm thế giới vào điều kiện Việt Nam, từ Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII (1991) Đảng và Nhà nước đã chủ trương thí điểm và triển khai việc xây dựng các khu công nghiệp, khu chế xuất. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII (1996) định hướng chiến lược xây dựng và phát triển các KCN đã được triển khai trong cả nước, và từng bước được bổ sung, hoàn thiện tại các Đại hội tiếp theo. Để phát triển các khu công nghiệp, khu chế xuất đúng hướng, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X (2006) của Đảng đã xác định: *"Hoàn chỉnh quy hoạch phát triển các khu, cụm, điểm công nghiệp trên cả nước; hình thành các vùng công nghiệp trọng điểm; gắn việc phát triển sản xuất với bảo đảm nhà ở và các điều kiện sinh hoạt cho người lao động. Chuyển các cơ sở công nghiệp trong nội thành, nội thị, gần khu đông dân cư không bảo đảm tiêu chuẩn môi trường vào các KCN tập trung hoặc các vùng ít dân cư"* [24].

Thực hiện đường lối đó, đến nay cả nước đã có trên 250 KCN, KCX, KTT được thành lập ở 57 tỉnh, thành phố trong cả nước, trong đó 170 khu đã đi vào hoạt động. Tính chung các KCN, KCX, KTT đã thu hút được 8.500 dự án đầu tư trong và ngoài nước, với tổng vốn đăng hơn 70 tỷ USD, trong đó vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài là 52 tỷ USD (chiếm 71,4%), đóng góp trên 30% giá trị sản xuất công nghiệp cả nước, và tạo việc làm cho hơn 1,5 triệu người [50]. Các KCN, KCX đã và đang trở thành điểm thu hút các nguồn đầu

Số hóa bởi Trung tâm Học liệu – Đại học Thái Nguyên http://www.lrc-tnu.edu.vn/

tư trong và ngoài nước, đón nhận các tiến bộ khoa học - công nghệ và tạo ra những nhân tố quan trọng góp phần đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Vĩnh Phúc là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, cách thủ đô Hà Nội hơn 50 km. Vĩnh Phúc cũng là tỉnh có nhiều tiềm năng, lợi thế để hình thành và phát triển các KCN nói riêng và phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Vì vậy, ngay khi có chủ trương xây dựng các KCN của Đảng và Nhà nước, từ năm 1998, Vĩnh Phúc đã thành lập KCN đầu tiên và đến nay trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã thành lập và cấp giấy chứng nhận đầu tư cho 07 KCN, với tổng diện tích là 1.462 ha, thu hút được 513 dự án đầu tư trong và ngoài nước, với tổng vốn 2.105 triệu USD; 02 KCN mới đang ở thời kỳ xây dựng cơ bản và 13 KCN được thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đến năm 2020 [10]. Thành công đó đã góp phần đưa Vĩnh Phúc trở thành một tỉnh có năng lực cạnh tranh cao thứ 3, của cả nước sau Đà Nẵng và Bình Dương. Tuy nhiên, sự phát triển KCN tỉnh Vĩnh Phúc còn nhiều vấn đề đặt ra cần giải quyết như: số dự án đầu tư từ các thị trường lớn như Mỹ và EU còn hạn chế, mới chiếm có 1,5% tổng số vốn đầu tư vào KCN trên địa bàn tỉnh; các dự án đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng, phát triển dịch vụ, các ngành công nghiệp phụ trợ và các ngành công nghệ cao còn ít; và vấn đề ô nhiễm môi trường sinh thái, vấn đề việc làm cho người dân mất đất do phải chuyển cho các KCN .v.v..

Những khó khăn, hạn chế đó đã và sẽ là những lực cản to lớn đối với sự phát triển các KCN trên địa bàn, đòi hỏi phải có những nghiên cứu, đánh giá để tìm ra giải pháp hữu hiệu hơn thúc đẩy các KCN phát triển hiệu quả hơn. Để góp phần giải quyết yêu cầu đó, tác giả chọn vấn đề: *"Giải pháp phát*